

Bản án số: 62/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 31/7/2017

V/v “Ly hôn giữa bà M và ông D”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ – TỈNH ĐỒNG NAI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thúy Lan

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Bà Nguyễn Thị Xuân

2. Ông Nguyễn Trọng Lâm

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Thị Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:***  
Ông Phạm Văn Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2017, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Huỳnh M, sinh năm 1977

2. Bị đơn: Ông Hà Văn D, sinh năm 1972

Cùng trú tại: Số 346, đội 7, ấp 3, xã Đ, huyện P, tỉnh Đồng Nai

(Bà M có mặt, ông D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/5/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh M trình bày:***

- Về hôn nhân: Bà và ông Hà Văn D tự nguyện tìm hiểu và bắt đầu chung sống năm 2010, được UBND xã Đ, huyện P, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32 ngày 19/5/2010. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông D thường xuyên uống rượu kiếm chuyện chửi bới đánh đập bà nhiều lần. Cha mẹ hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng ông D vẫn không thay đổi. Bà cũng báo cho Công an xã Phú Điền lập biên bản mời ông D lên làm việc nhưng ông D vẫn chứng nào tật đó. Do không thể chịu đựng được nữa nên bà đã sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Nay bà không còn tình cảm yêu thương dành cho ông D và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hà Văn D.

Về nuôi con chung: Bà và ông D có 03 con chung là Hà Quang H, sinh ngày 24/8/2011, Hà Hiếu Th, sinh ngày 28/3/2013, Hà Thị Kim H, sinh ngày 02/7/2014. Bà và ông D thỏa thuận bà nuôi dưỡng 03 con chung, bà không yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà M khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án ông Hà Văn D trình bày như sau:*

Về hôn nhân: Ông D thừa nhận thời điểm chung sống và kết hôn như bà M trình bày như trên là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng ông chung sống hạnh phúc với nhau được đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà M có mối quan hệ với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hai người đã sống ly thân từ cuối năm 2015 cho đến nay. Nay bà M yêu cầu ly hôn với ông thì ông cũng đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Ông và bà M có 03 con chung như bà M khai là đúng. Ông đồng ý giao 03 con chung Hà Quang H, sinh ngày 24/8/2011, Hà Hiếu Th, sinh ngày 28/3/2013, Hà Thị Kim H, sinh ngày 02/7/2014 cho bà M nuôi dưỡng và ông không cấp dưỡng nuôi con. Vì từ khi sống ly thân đến nay bà M là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do không thể tham gia phiên tòa được nên ông làm đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà M đã cung cấp những tài liệu, chứng cứ sau: Đơn khởi kiện, Chứng minh nhân dân (Bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (Bản sao); bản sao giấy khai sinh của con; các tài liệu, chứng cứ này bị đơn đã nhận được.

Để giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ sau: Biên bản lấy lời khai của nguyên đơn, bị đơn, các biên bản xác minh về việc mâu thuẫn vợ chồng, thu nhập và đạo đức của các bên. Tòa án đã ra thông báo về việc thu thập được tài liệu chứng cứ cho các bên đương sự biết.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M. Cho bà M được ly hôn với ông D, theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

+ Về nuôi con chung: Vợ chồng có 03 người con chung, bà M và ông D thỏa thuận với nhau về việc nuôi con như sau: Giao 03 con chung cho bà M nuôi dưỡng, tạm thời miễn cho ông D nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông D khai không có nên không xem xét.

+ Về án phí: Bà M phải nộp 300.000đ tiền án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Thẩm quyền, quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự trong vụ án.

- Bị đơn ông Hà Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú tại đội 7, ấp 3, xã Đ, huyện P, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai được quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà M yêu cầu ly hôn ông D và yêu cầu được nuôi con nên xác định quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp về nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS, bà M là người khởi kiện nên xác định bà là nguyên đơn, ông D là bị đơn được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 BLTTDS.

Ngày 21/6/2017, ông D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông D theo quy định.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhận thấy:

[-] Về hôn nhân: Bà M, ông D tự nguyện tìm hiểu và bắt đầu chung sống với nhau năm 2010, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 32/2010 ngày 19/5/2010. Như vậy, hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Bà M, ông D khai nhận là vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà M có mối quan hệ với người đàn ông khác nên hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông D là người không có trách nhiệm với gia đình, không lo làm ăn, ngày nào cũng uống rượu say và đánh đập vợ. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ cuối năm 2015 cho đến nay, đồng thời ông D cũng đồng ý ly hôn. Tòa án đã không thể tiến hành hòa giải được do bị đơn vắng mặt. Qua xác minh tại địa phương thì trong thời gian bà M và ông D còn sống chung thì có xảy ra mâu thuẫn như các bên đương sự khai là đúng.

Như vậy, có căn cứ xác định bà M ông D đã không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, chia sẻ với nhau những công việc trong gia đình. Vi phạm nghĩa vụ sống chung của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huỳnh M, cho bà được ly hôn với ông Hà Văn D.

[-] Về nuôi con chung: Bà M, ông D thỏa thuận giao 03 con chung Hà Quang H, sinh ngày 24/8/2011, Hà Hiếu Th, sinh ngày 28/3/2013, Hà Thị Kim H, sinh ngày 02/7/2014 cho bà M nuôi dưỡng, do bà M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông D.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, bà M, ông D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân Gia đình.

[-] Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông D khai không có, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Bà M phải nộp 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19; khoản 1, Điều 51; khoản 1, khoản 3, Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân Gia đình;

- Điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Huỳnh M. Cho bà M được ly hôn với ông Hà Văn D.

- Về nuôi con chung: Giao 03 con chung Hà Quang H, sinh ngày 24/8/2011, Hà Hiếu Th, sinh ngày 28/3/2013, Hà Thị Kim H, sinh ngày 02/7/2014 cho bà M nuôi dưỡng. Tạm thời miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông D.

Ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, bà M, ông D có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà M và ông D khai không có nên không xem xét.

2/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Huỳnh M phải nộp 300.000 đồng án phí D sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu số 005753 ngày 22/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú được chuyển thành án phí.

3/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành

án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án D sự.

4/ Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Hà Văn D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã Đ (Để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thúy Lan**